

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ HVA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2309/2024/HVA

Cần Thơ, ngày 23 tháng 09 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Mã chứng khoán: **HVA**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Điện thoại: 02923.826.688

Email: info@hva.group

Người thực hiện công bố thông tin: **LÊ HÒA NHẢ**

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Loại công bố thông tin: Định kỳ Bất thường 24 giờ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: HVA-Công bố thông tin Nghị quyết số 2309/2024/NQ-HĐQT ngày 23/09/2024, nội dung cụ thể như sau:

- Thông qua dự thảo Hợp đồng cung cấp dịch vụ phần mềm giữa Công ty và Người có liên quan của Người nội bộ.
- Thông qua thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Fundgo

Thông tin này được Công ty cổ phần Đầu tư HVA công bố trên cổng thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/09/2024 tại đường dẫn: <https://hva.group/cong-bo-thong-tin/>

Tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu kèm theo:

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2309/2024/NQ-HĐQT;

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ HÒA NHẢ

Số: 2309/2024/NQ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 23 tháng 09 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư HVA;
- Biên bản họp số: 2309/2024/BB-HĐQT/HVA ngày 23/09/2024 của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ vào tình hình thực tế.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Người nội bộ.

1. Hội đồng quản trị thông qua dự thảo Hợp đồng cung cấp dịch vụ phần mềm giữa Công ty cổ phần đầu tư HVA và Người có liên quan của Người nội bộ (Chi tiết dự thảo Hợp đồng đính kèm) với thông tin cụ thể về các giao dịch như sau:

STT	Tên đối tác	Thời hạn Hợp đồng (Dự kiến)	Tổng giá trị Hợp đồng (Dự kiến)
1.	Công ty cổ phần công nghệ thể thao Run Together	12 tháng	3.600.000.000 VNĐ
2.	Công ty cổ phần công nghệ chuỗi khối OnusChain	12 tháng	4.800.000.000 VNĐ

2. Giao cho Tổng Giám đốc ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ phần mềm, các phụ lục và các văn bản khác liên quan đến Hợp đồng nêu trên đảm bảo lợi ích của Công ty và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Thông qua thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Fundgo.

1. Căn cứ vào kết quả đầu tư và mục tiêu sử dụng nguồn vốn của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị thông qua quyết định thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Fundgo, cụ thể như sau:

- Phần vốn góp của HVA: 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng), chiếm 25,39% tổng vốn góp của Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Fundgo.
- Hình thức thoái vốn: Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Fundgo cho đối tác.
- Thời gian dự kiến: Trong tháng 9 và tháng 10 năm 2024.



- Giá chuyển nhượng: Không thấp hơn 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng).
2. Giao cho Tổng Giám đốc công ty thực hiện tìm kiếm, lựa chọn đối tác chuyển nhượng, đàm phán, quyết định nội dung và ký kết Hợp đồng chuyển nhượng đảm bảo lợi ích của Công ty theo nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN, SGDCCKHN;
- Website;
- Lưu VT;

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng quản trị



VƯƠNG LÊ VINH NHÂN



DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ PHẦN MỀM

Số: .../2024/HĐDVPM/HVA-...

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2015 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản Thỏa thuận hợp tác về việc cung cấp giải pháp công nghệ toàn diện ngày 18 tháng 9 năm 2024;
- Căn cứ nhu cầu của các bên;

Hôm nay ngày tháng năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ trụ sở tại: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Mã số thuế: 0104659943

Đại diện theo pháp luật: **LÊ HÒA NHÃ** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Tài khoản ngân hàng: Số TK: 0047100010644006. Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh Cần Thơ

Sau đây được gọi là “**HVA**” hoặc “**Bên A**”

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Sau đây được gọi là “...” hoặc “**Bên B**”

Xét rằng:

- Bên A là Công ty được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, có khả năng cung cấp các nền tảng công nghệ, phần mềm ứng dụng cho doanh nghiệp trên cơ sở nguồn lực nội bộ và thông qua các thỏa thuận hợp pháp;
- Bên B là Công ty được thành lập theo pháp luật Việt Nam, hiện đang có nhu cầu sử dụng các công nghệ, dịch vụ phần mềm mà Bên A cung cấp; nhằm mục đích ứng dụng công nghệ phần mềm vào hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

Cùng thỏa thuận ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ gồm những điều khoản dưới đây:

ĐIỀU 1: CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

1.1. “Phần mềm” có nghĩa là chương trình máy tính được tạo ra, được phát triển, được kiểm soát hoặc được phân phối bởi Bên A hoặc bên liên kết/đối tác của Bên A. Trong phạm vi của Hợp đồng này, Phần mềm được hiểu là Phần mềm Quản lý hệ thống do Bên A cung cấp cho Bên B.

- 1.2. **“Quyền sử dụng phần mềm”** có nghĩa là quyền truy cập và sử dụng một phần hoặc toàn bộ các tính năng, phân hệ của Phần mềm trong phạm vi cho phép của Hợp đồng này, không bao gồm việc chuyển giao, chuyển nhượng Phần mềm cho bất kỳ bên nào.
- 1.3. **“Người dùng”** là nhân viên và/hoặc cá nhân/khách hàng được Bên B giao quyền có thể đăng nhập và sử dụng Phần mềm.
- 1.4. **“Bên cung cấp dịch vụ”** là Công ty cổ phần đầu tư HVA, trên cơ sở liên kết với các đối tác/nhà cung cấp, cung cấp quyền sử dụng phần mềm và dịch vụ phần mềm cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu.
- 1.5. **“Bên sử dụng dịch vụ”** là Công ty, đơn vị ký hợp đồng này để được cấp quyền sử dụng phần mềm.
- 1.6. **“Phí dịch vụ”** hay **“Giá gói dịch vụ”**: có nghĩa là số tiền mà Bên A phải trả cho HVA theo quy định tại Điều 5 để được sử dụng và khai thác tính năng, phân hệ trên Phần mềm.
- 1.7. **“Tài khoản”**: Có nghĩa là tài khoản được HVA cấp cho Bên B để truy cập và sử dụng một phần hoặc toàn bộ tính năng của Phần mềm.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG CUNG CẤP DỊCH VỤ PHẦN MỀM

Bên A cung cấp dịch vụ phần mềm Quản lý hệ thống để Bên B sử dụng phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Bên B. Theo đó, Bên B được cung cấp quyền truy cập và sử dụng Phần mềm bao gồm các chức năng như sau:

- Ứng dụng nền tảng chăm sóc khách hàng;
- Quản lý hệ thống và quản lý bán hàng;
- Sử dụng hệ thống thông minh trong quản lý người dùng, quản lý chăm sóc khách hàng, quản lý nội bộ doanh nghiệp.
- Các chức năng phụ trợ khác có liên quan theo yêu cầu của Bên B (nếu có) mà phần mềm Quản lý hệ thống có thể cung cấp được.

ĐIỀU 3. CẤP QUYỀN SỬ DỤNG PHẦN MỀM

3.1. Ngay sau khi Hợp đồng này được hai bên ký kết và Bên B đã đáp ứng các điều khoản để có thể sử dụng phần mềm (nếu có), Bên A sẽ hỗ trợ thực hiện công việc cài đặt, khởi tạo ban đầu, cấp quyền sử dụng Phần mềm và hướng dẫn sử dụng cơ bản cho Bên B. Việc cấp quyền sử dụng Phần mềm không mang tính độc quyền, không kèm theo quyền chuyển nhượng phần mềm và bao gồm:

- Tùy chỉnh giao diện người dùng với các tính năng phù hợp với yêu cầu của Bên B;
- Hướng dẫn vận hành phần mềm và tập huấn, hỗ trợ;
- Bảo trì, bảo hành theo yêu cầu;
- Dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan theo yêu cầu của Bên B với điều kiện thuộc phạm vi cung

cấp của Bên A.

3.2. Trong thời hạn 02 ngày kể từ khi cài đặt và cấp quyền sử dụng xong, Bên B xác nhận cho Bên A về việc Bên A đã hoàn thành cấp quyền cho Bên B sử dụng. Trường hợp Bên B không đồng ý và/hoặc có ý kiến khác thì Bên B phải báo cho Bên A trong vòng 02 ngày kể từ thời điểm Bên A cài đặt, khởi tạo và hướng dẫn sử dụng xong, quá thời hạn này mà Bên B chưa xác nhận cho Bên A thì mặc nhiên Bên B chấp thuận việc bàn giao quyền sử dụng phần mềm là hoàn tất.

3.3. Sau khi đã nhận bàn giao quyền sử dụng phần mềm lần đầu thì Bên B phải thay đổi mật khẩu truy cập mặc định và tiến hành kích hoạt tài khoản.

3.4. Trong thời gian Bên B được cấp quyền sử dụng Phần mềm, Bên A nỗ lực tối đa duy trì tính khả dụng của phần mềm để Bên B có thể sử dụng được 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần, ngoại trừ thời gian bảo trì, nâng cấp, cập nhật, xử lý sự cố.

3.5. Trong trường hợp có tiến hành bảo trì, nâng cấp, cập nhật phần mềm, Bên A sẽ nỗ lực để thông báo cho Bên B trong vòng 01 (một) ngày. Lịch bảo trì, nâng cấp, cập nhật cho hệ thống sẽ thực hiện định kỳ và ưu tiên tối đa thực hiện vào buổi đêm hoặc ngoài giờ hành chính.

ĐIỀU 4. GIỚI HẠN QUYỀN SỬ DỤNG

4.1. Hợp đồng này cho phép Bên B có quyền sử dụng phần mềm cho một số lượng người dùng (user) tối đa, gọi là “Hạn mức người dùng”, được quy định tại Khoản 5.1 Điều 5.

4.2. Bên B có trách nhiệm Thông báo và/hoặc yêu cầu ký Phụ lục hợp đồng khi số lượng người dùng của hệ thống vượt quá Hạn mức người dùng được xác định tại Khoản 4.2 Điều này.

4.5. Trường hợp vượt quá Hạn mức người dùng này, trong vòng 60 ngày nếu Bên B không yêu cầu ký Phụ lục hợp đồng hoặc Thông báo cho Bên A kể từ ngày phát sinh, thì Bên B phải chịu phí phạt bằng 8% phí dịch vụ hàng năm, trừ khi hai bên có thỏa thuận khác. Trong trường hợp vượt quá thời gian tối đa, trong khoảng thời gian dài hơn một năm thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này.

4.6. Bên A có quyền xác minh số lượng người dùng của Bên B. Bên B có nghĩa vụ cung cấp thông tin trong vòng 60 ngày sau khi Bên A yêu cầu. Thông tin này có thể cung cấp cho Bên A bằng cách cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu của phần mềm.

ĐIỀU 5. PHÍ DỊCH VỤ

5.1. Khách hàng có nhu cầu và HVA đồng ý cung cấp quyền truy cập và sử dụng Phần mềm theo thông tin như sau:

TT	Phần mềm Quản lý hệ thống (Sản phẩm không chịu thuế VAT)	Phí gói dịch vụ/tháng	Thành tiền (VNĐ)
1	Gói dịch vụ Phần mềm Quản lý hệ thống (Hạn mức người dùng: user)
2	Hướng dẫn cài đặt, sử dụng phần mềm (hình thức: online)	Miễn phí	Miễn phí
	Tổng cộng	

- 5.2. Theo bảng trên phí dịch vụ hàng tháng Bên B phải trả cho Bên A là đồng (*bằng chữ*) (*dịch vụ không chịu thuế VAT theo quy định*)
- 5.3. Phương thức thanh toán: chuyển khoản qua ngân hàng (hoặc phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật).
- Chủ tài khoản: **Công ty Cổ phần đầu tư HVA**
 - Số tài khoản: 0047100010644006
 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Phương Đông, chi nhánh Cần Thơ
- 5.4. Thời hạn thanh toán: trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Bên B nhận được hóa đơn hợp lệ.
- 5.5. Trường hợp có thay đổi mức phí dịch vụ, hai bên sẽ tiến hành trao đổi và thống nhất điều chỉnh bằng Phụ lục hợp đồng.
- 5.6. Trong trường hợp Bên B không thanh toán các khoản phí như đã đề cập, Bên B đồng ý trả tiền phạt 8% phần phí dịch vụ chậm trả tính đến ngày thanh toán đầy đủ phí dịch vụ, trừ khi hai bên có thỏa thuận khác.

ĐIỀU 6: THỜI HẠN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- 6.1. Thời hạn sử dụng dịch vụ được tính từ ngày ký kết Hợp đồng này và có thời hạn trong vòng tháng/năm.
- 6.2. Trong thời hạn của gói dịch vụ Bên A đã đăng ký, việc biến động số lượng người dùng vượt quá Hạn mức người dùng đã thỏa thuận sẽ làm thay đổi phí dịch vụ tại Điều 5 Hợp đồng này.
- 6.3. Trước khi hết thời hạn, nếu có nhu cầu Bên B phải thực hiện gia hạn để sử dụng tiếp (phí gia hạn căn cứ tại thời điểm gia hạn). Sau thời điểm hết hạn dịch vụ, Bên B không thể truy cập vào hệ thống Phần mềm của Bên A.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 7.1. Cung cấp và hướng dẫn đầy đủ các nội dung của dịch vụ được nêu tại Điều 2 của hợp đồng;
- 7.2. Cung cấp kênh hỗ trợ Bên B sử dụng dịch vụ trong suốt thời gian hợp đồng có hiệu lực (*trực tiếp và/hoặc thông qua đối tác và/ hoặc hướng dẫn online*);

- 7.3. Thông báo cho Bên B gia hạn dịch vụ trong vòng 30 ngày trước ngày hết hạn;
- 7.4. Bên A có nghĩa vụ lưu trữ những thông tin của Bên B một cách an toàn và chỉ được sử dụng những thông tin này vào mục đích hỗ trợ đến dịch vụ phần mềm mà Bên B đang sử dụng, trừ trường hợp thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác;
- 7.5. Đảm bảo chất lượng và tính hợp pháp của dịch vụ phần mềm mà Bên A cung cấp;
- 7.6. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin của Bên B trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ;
- 7.7. Bên A có quyền ký các hợp đồng với đối tác/bên liên kết/nhà cung cấp để cung cấp dịch vụ cho Bên B.
- 7.8. Giải quyết những ý kiến, thắc mắc và khiếu nại của Bên B trong trường hợp cần thiết;
- 7.9. Trong suốt thời gian tạm ngừng dịch vụ, Bên A vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến lưu trữ bảo mật những thông tin của Bên B.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 8.1. Bên B có nghĩa vụ cung cấp thông tin về việc sử dụng dịch vụ một cách trung thực, chính xác; xuất trình các giấy tờ phục vụ việc cung cấp dịch vụ phần mềm; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và thiệt hại xảy ra nếu vi phạm quy định này;
- 8.2. Lưu trữ và sử dụng thông tin của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian Hợp đồng có hiệu lực; không tự ý chỉnh sửa các phần mềm được cung cấp;
- 8.3. Thông báo ngay cho Bên A nếu phát hiện thấy dấu hiệu tài khoản của mình đã bị lộ hoặc sử dụng trái phép để có các biện pháp xử lý;
- 8.4. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại xảy ra nếu vi phạm quy định Điều này;
- 8.5. Bên B có quyền yêu cầu Bên A tạm ngừng hoặc chấm dứt dịch vụ đã cung cấp và tự chịu trách nhiệm về yêu cầu đó.
- 8.6. Đảm bảo hệ thống máy tính được cài đặt phần mềm hoạt động ổn định theo yêu cầu của Bên B.
- 8.7. Được quyền yêu cầu Bên A cập nhật, khắc phục các sự cố cũng như nâng cấp, sửa đổi bổ sung các tính năng của sản phẩm theo phạm vi hợp đồng này;
- 8.8. Sử dụng dịch vụ do Bên A cung cấp vào các hoạt động được pháp luật cho phép. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và bất kỳ bên thứ ba nào khác về việc sử dụng dịch vụ của Bên A cho mục đích của Bên B, trong mọi trường hợp, Bên A được miễn trừ mọi trách nhiệm phát sinh do Bên B vi phạm điều này.

ĐIỀU 9. KHÔNG ĐẢO NGƯỢC KỸ THUẬT

Bên B không được phép đảo ngược kỹ thuật (reverse engineering), giải mã Phần mềm cũng như không được thử nghiệm bằng bất kỳ cách nào để lấy mã nguồn.

ĐIỀU 10. THỎA THUẬN BẢO MẬT VÀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

10.1. Trừ các trường hợp tại Khoản 10.2 Điều này, Các Bên cam kết bảo mật tất cả những giấy tờ tài liệu, thông tin kỹ thuật, nội dung liên quan trong quá trình thực hiện Hợp đồng này và chỉ tiết lộ cho bên thứ ba nếu được bên kia đồng ý trước bằng văn bản.

10.2. Quy định của Khoản 10.1 không áp dụng đối với:

- Việc công bố thông tin dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chính của hợp đồng theo quy định của pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng;
- Tiết lộ cho Công ty chứng khoán, những người ủy quyền, người kế nhiệm của HVA hoặc của các tổ chức này và những người này phải tuân thủ nghĩa vụ bảo mật như là một Bên của Hợp đồng;
- Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ theo quy định của pháp luật;
- Thông tin cung cấp đã được phổ biến rộng rãi nhưng không phải do hành vi vi phạm bảo mật thông tin của Bên cung cấp.

10.3. Mọi vi phạm nghĩa vụ bảo mật dẫn đến thiệt hại cho một bên (nếu có) sẽ được bên vi phạm bồi thường theo thực tế thiệt hại xảy ra.

10.4. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, quyền sở hữu trí tuệ đối với các phần mềm, ứng dụng, chương trình máy tính,... liên quan đến việc cung cấp dịch vụ theo Hợp đồng này vẫn thuộc về Bên A hoặc chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hợp pháp của các sản phẩm này.

ĐIỀU 11. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VÀ LUẬT ÁP DỤNG

11.1. Trong phạm vi tối đa được luật pháp hiện áp dụng, Phần mềm được cung cấp *theo nguyên trạng*, và Bên A cũng như các nhà cung cấp có liên quan đến Phần mềm, nền tảng dịch vụ theo đây từ chối tuyên bố bảo đảm, dù rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn bảo đảm về tính thương mại, tính phù hợp hoặc không vi phạm khi Bên B sử dụng Phần mềm cho một mục đích cụ thể.

11.2. Trong phạm vi tối đa được luật pháp hiện áp dụng, trong bất kỳ trường hợp nào, Bên A hoặc nhà cung cấp của Bên A sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào dù là đặc thù, ngẫu nhiên, gián tiếp hoặc do bất kỳ hoàn cảnh nào (*bao gồm nhưng không giới hạn thiệt hại liên quan đến mất lợi nhuận kinh doanh, gián đoạn kinh doanh, mất mát thông tin kinh doanh hoặc bất kỳ tổn thất tiền tệ nào khác*) phát sinh từ việc sử dụng hoặc không thể sử dụng Phần mềm, ngay cả khi Bên

A đã được thông báo về khả năng xảy ra những thiệt hại đó.

11.3. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác chưa được quy định tại Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo các quy định pháp luật có liên quan.

11.4. Tranh chấp phát sinh từ việc xác lập, ký kết và thực hiện Hợp đồng này sẽ được các bên thương lượng, hoà giải trên tinh thần thiện chí. Các bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác không liên quan đến phần có tranh chấp, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

11.5. Trường hợp các bên không thể giải quyết bằng phương thức thương lượng, hòa giải, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chịu theo phán quyết của Tòa án.

ĐIỀU 12. TRÁCH NHIỆM CHUNG VÀ TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

12.1. Bên A chịu trách nhiệm về việc cài đặt phần mềm theo hướng dẫn kỹ thuật do Bên A công bố. Bên B được phép thuê một bên thứ ba để hỗ trợ cài đặt cho Bên B. Trong bất kỳ trường hợp nào, Bên A không chịu trách nhiệm về lỗi cài đặt hoặc chức năng kém của phần mềm cho sự hỗ trợ này.

12.2. Bên B có trách nhiệm thực hiện các quy trình an toàn dữ liệu cần thiết. Bên A không chịu trách nhiệm cũng như không cung cấp dịch vụ về việc hỏng dữ liệu và khôi phục dữ liệu.

12.3. Các lỗi hoặc lỗi phát hiện trong phần mềm do Bên B thông báo sẽ được sửa chữa theo chương trình kỹ thuật của Bên A.

12.4. Bên A không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về những thiệt hại về cơ sở hạ tầng máy tính, thiết bị, điện thoại di động và phần cứng hoặc phần mềm khác phát sinh từ việc sử dụng phần mềm.

ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng chấm dứt theo các trường hợp sau:

13.1. Hợp đồng sẽ tự động chấm dứt khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh và hai bên không có nghĩa vụ phải thực hiện các điều khoản trong Hợp đồng này (trừ trường hợp Bên B chưa hoàn thành trách nhiệm thanh toán trước đó thì Bên B vẫn phải tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ phí dịch vụ cho Bên A);

13.2. Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán giá trị sử dụng sản phẩm/dịch vụ cho Bên A mà không có nhu cầu tiếp tục sử dụng dịch vụ.

13.3. Cả hai bên đồng ý thoả thuận chấm dứt hợp đồng này.

13.4. Đơn phương chấm dứt hợp đồng: Mỗi bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu

chứng minh được là bên kia đã vi phạm nghĩa vụ trong quá trình thực hiện hợp đồng và không có bất kỳ sửa chữa, khắc phục nào trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của bên bị vi phạm. Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế cho bên bị vi phạm (ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng) và từ bỏ quyền khiếu nại, khiếu kiện.

13.5. Trong trường hợp quyền sở hữu phần mềm có thay đổi vì bất kỳ lý do gì (chuyển nhượng, phá sản, v.v.) và phần mềm trở thành tài sản của bên thứ ba thì bên thứ ba này buộc phải tôn trọng Hợp đồng này với tư cách là Bên cung cấp dịch vụ.

ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

14.1. Hợp đồng này và các phụ lục kèm theo cũng như các văn bản có sự xác nhận của hai bên là một phần không thể tách rời, đồng thời là căn cứ pháp lý để ràng buộc trách nhiệm và quyền hạn của các bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

14.2. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản để theo dõi và thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký tên và đóng dấu)

